

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập thực tế 1 (Practical Internship 1)

- Mã số học phần: NS181
- Số tín chỉ học phần: 4 tín chỉ

Số tiết học phần: 40 tiết thực hành, 40 tiết thực tế, 20 tiết đồ án và 20 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Sinh viên hiểu được một cách hệ thống về trang thiết bị hiện hữu tại các phòng thí nghiệm của bộ môn Chăn nuôi, vấn đề an toàn trong phòng thí nghiệm và hệ thống dây chuyền sản xuất thức ăn tại các nhà máy thức ăn chăn nuôi.	3.1.3a
4.2	Sinh viên có khả năng thực hành an toàn phòng thí nghiệm có khả năng vận hành, sử dụng 1 số trang thiết bị tại phòng thí nghiệm và có khả năng vận hành 1 số khâu tại nhà máy thức ăn chăn nuôi.	3.2.1a
4.3	Sinh viên linh động và ham tích học hỏi, tích cực tham gia học tập nghiên cứu, sử dụng trang thí bị tại phòng thí nghiệm và tìm hiểu thêm về công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi để tích lũy thêm kinh nghiệm.	3.2.2a
4.4	Trong quá trình học tập, sinh viên hiểu biết đúng đắn và nghiêm túc về an toàn phòng thí nghiệm, nguyên lý vận hành của các thiết bị tại phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi.	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được các nguyên tắc cơ bản trong vấn đề an toàn phòng thí nghiệm và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.1	3.1.3a
CO2	Nắm rõ nguyên lý vận hành và các chỉ tiêu có thể phân tích bằng các thiết bị tại phòng thí nghiệm bộ môn Chăn nuôi. Nắm được nguyên lý vận hành của thiết bị và các công đoạn trong dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.1	3.1.3a
CO3	Ứng dụng kiến thức đã học vào việc phân tích tại các phòng thí nghiệm và hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi một cách có hiệu quả	4.1	3.1.3a
	Kỹ năng		
CO4	Sinh viên có khả năng áp dụng các nguyên tắc an toàn trong phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi. Sinh viên có thể thao tác, vận hành các thiết bị ở phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi	4.2	3.2.1a
CO5	Sinh viên tự tin để thảo luận về vấn đề an toàn phòng thí nghiệm, nguyên lý hoạt động và vận hành các thiết bị tại phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi.	4.3	3.2.2a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Người học sẽ có thể liên hệ ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào nếu không tuân thủ an toàn trong phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi. Có ý thức sử dụng và bảo trì một cách hiệu quả, trách nhiệm các thiết bị tại phòng thí nghiệm và nhà máy thức ăn chăn nuôi	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên sẽ được thực tập tại các phòng thí nghiệm của Bộ môn Chăn nuôi và tham quan nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thông qua đó, người học sẽ nắm được các qui tắc an toàn trong phòng thí nghiệm và tại nhà máy thức ăn chăn nuôi. Hiểu được nguyên lý hoạt động và có khả năng vận hành 1 số thiết bị phòng thí nghiệm chăn nuôi và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết: 0

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Phòng thí nghiệm Cơ thể – Sinh lý động vật	5	CO1, CO2, CO4, CO5
Bài 2.	Phòng thí nghiệm Dinh dưỡng – Thức ăn động vật	5	CO1, CO2, CO4, CO5
Bài 3.	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật nuôi Gia súc độc vị	10	CO1, CO2, CO4, CO5

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 4.	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật nuôi Gia súc nhai lại	10	CO1, CO2, CO4, CO5
Bài 5.	Phòng thí nghiệm Sinh học phân tử và Công nghệ sinh học động vật	5	CO1, CO2, CO4, CO5
Bài 6.	Thiết bị trại Chăn nuôi thực nghiệm	5	CO1, CO2, CO4, CO5
Bài 7.	Tham quan nhà máy thức ăn chăn nuôi	40	CO3, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp lý thuyết và thực hành tại các phòng thí nghiệm.
- Tổ chức các nhóm nhỏ để thực hiện giờ tự học và báo cáo chuyên đề.
- Hướng dẫn tham quan nhà máy thức ăn chăn nuôi.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra/báo cáo chuyên đề giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1 Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1, CO2
2	Điểm thực hành/ thực tập/tham quan	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/thực tập - Tham gia 100% số giờ	10%	CO1, CO2, CO3
3	Báo cáo chuyên đề	- Báo cáo/thuyết minh/hỏi đáp - Nhóm xác nhận có tham gia	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/(60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2 Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1]. Giáo trình kỹ thuật phòng thí nghiệm. Đinh Minh Quang, Trường Đại học Cần Thơ, 2019 - 89 tr.	MON.064761
[2]. Thức ăn chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc. Hội Chăn nuôi Việt Nam, NXB Nông nghiệp, 2002 – 112 tr.	NN.001230

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

12.1 Đọc kỹ trước về nội dung thực tập trước khi đến phòng thí nghiệm/nhà máy thức ăn chăn nuôi và tìm tài liệu tham khảo trên internet hoặc thư viện;

12.2 Thảo luận nhóm, phân công viết chuyên đề trong nhóm;

12.3 Hoàn thành bài báo cáo chuyên đề và tiến hành báo cáo thử trong nhóm.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Lê Văn Vàng

Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Kim Khang